

Số: 95/QĐ-STC-PDQT

Đồng Tháp, ngày 28 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành dự án
Hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện đa khoa huyện Hồng Ngự

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp Ban hành Quy định phân công, phân cấp và ủy quyền quản lý dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 97/QĐ/SKH-ĐT ngày 22/7/2014 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện đa khoa huyện Hồng Ngự.

Xét Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành số 95/BC-TTra ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Phòng Tài chính Đầu tư - Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án:

- Dự án (công trình) : Hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện đa khoa huyện Hồng Ngự.
Địa điểm đầu tư : Huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.
Mã dự án :
Nhóm dự án : Nhóm C.
Loại, cấp công trình : Công trình hạ tầng kỹ thuật.
Chủ đầu tư : Sở Y tế.
Thời gian khởi công : Ngày 15/10/2014.

Thời gian hoàn thành : Ngày 31/12/2014.
 công trình đưa vào sử
 dụng

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn vốn đầu tư	TMDT dự án được duyệt	Giá trị phê duyet quyết toán	Thực hiện	
			Số vốn đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4	5 = 3 - 4
Tổng số	3.410.399.000	3.112.713.907	3.019.058.907	+93.655.000
- Nguồn vốn: Vốn sự nghiệp môi trường.				
+ Năm 2014			3.019.058.907	

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	3.410.399.000	3.112.713.907
1. Bồi thường, hỗ trợ, TĐC		
2. Xây dựng	130.759.000	124.221.000
3. Thiết bị	3.013.000.000	2.862.350.000
4. Quản lý dự án	60.707.000	60.707.000
5. Tư vấn	56.455.000	51.691.907
6. Khác	21.260.000	13.744.000
7. Dự phòng	128.218.000	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

3.1 Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không có.

3.2 Chi phí không tạo nên tài sản: Không có.

4. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
1	2	3	4	5
Tổng số			3.112.713.907	
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			3.112.713.907	
2. Tài sản ngắn hạn				

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không có.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1 Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	3.112.713.907	
- Nguồn vốn: Vốn sự nghiệp môi trường.		
+ Năm 2014	3.019.058.907	
- Nguồn vốn Ngân sách Tỉnh cấp bổ sung	+93.655.000	

1.2 Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán ngày 07/5/2020 là:

- **Tổng nợ phải thu:** Không có.

- **Tổng nợ phải trả: 93.655.000 đồng** (*Bằng chữ: Chín mươi ba triệu, sáu trăm năm mươi lăm ngàn đồng*).

Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị tại Phụ lục 01 kèm theo.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản: 3.112.713.907 đồng.

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cổ định	Tài sản ngắn hạn
1	2	3
Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự	3.112.713.907	

- Có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, sử dụng và hạch toán tài sản đúng mục đích, có hiệu quả và thực hiện đầy đủ các quy định của nhà nước.

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Không.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác (nếu có): Không.

Điều 4. Các Trưởng phòng thuộc Sở Tài chính: Phòng Tài chính Đầu tư; Phòng Quản lý Giá và Công sản; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đồng Tháp; Giám đốc Sở Y tế và Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

- Lưu: TCĐT + QLG-CS.htct.

GIÁM ĐỐC

Ngô Hồng Chiếu

Phụ lục 01

(Kèm theo Quyết định số: 95/QĐ-STC-PDQT ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Sở Tài chính)

TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, Hợp đồng thực hiện	Giá trị được A-B chấp thuận thanh toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Giá trị phê duyệt quyết toán	Công nợ đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
						Phải trả	Phải thu	
01	02	03	04	05	06	07 = 06 - 05	08	09
1	Ban QLDA ĐT XDCT DD & CN	Chi phí quản lý dự án (70%)	42.495.000		42.495.000	42.495.000		
2	Sở Y tế	Chi phí quản lý dự án (30%)	18.212.000		18.212.000	18.212.000		
3	Ban QLDA ĐT XDCT DD & CN	Chi phí giám sát	19.204.000		19.204.000	19.204.000		
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Lệ phí TD BCKTKT			648.000	648.000		
5	Sở Tài chính	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư			13.096.000	13.096.000		
Tổng cộng					93.655.000	93.655.000		